TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý.

2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1218/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997; Thường trú: Số 18/8 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1989; Thường trú: Số 51/4 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Số 18/8 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chị Trần Thị Thanh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Đình Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch có thời gian tìm hiểu 03 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 1/2015 ngày 23/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại địa chỉ số

18/8 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Anh Ch làm đá bia mộ, lúc làm lúc nghỉ nên thu nhập không ổn định, chị H mở tiệm làm tóc, cho thuê áo cưới, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn càng trầm trọng khi anh Ch không đi làm mà thường đi uống rượu về nhà say xỉn, kiếm chuyện đập phá đồ đạc, đánh đập chị H, anh Ch cũng không chăm lo cho gia đình và chăm sóc con cái; mặc dù chị H đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết và đồng ý với việc anh chị ly hôn. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân hơn 01 năm nay, anh Ch thường xuyên bỏ đi nhiều ngày, không nói với chị H đi đâu làm gì. Nay chị Trần Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trần Đình N, sinh ngày 17/10/2016, hiện nay con đang sống chung với vợ chồng anh chị. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thanh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Đình Ch cấp dưỡng nuôi con. Chị H có tiệm làm tóc, cho thuê áo cưới tại nhà, thu nhập ổn định, ngoài ra chị cho con đi học tại trường mẫu giáo trong thời gian chị làm việc để con được chăm sóc, nuôi dạy.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đình Ch đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Đình Ch không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 28/12/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch tại địa phương và được cung cấp: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch là vợ chồng, cùng chung sống tại số 18/8 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Từ khi vợ chồng sống tại đây, địa phương không nghe trình báo gì về mâu thuẫn giữa hai anh chị. Tuy nhiên, được người dân xung quanh phản ánh về việc anh Ch thường xuyên nhậu say về quậy phá, đập phá nhà cửa, đánh chửi chị H. Mặc dù còn sinh sống tại đó nhưng anh Ch rất ít khi về nhà mà thường xuyên bỏ đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228, Điều

238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Nguyễn Trần Đình N, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Đình Ch cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/3/2019 và ngày 01/4/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch tìm hiểu nhau 3 năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01/2015 ngày 23/10/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Thanh H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề nên thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2017, mâu thuẫn càng trầm trọng do anh Ch không đi làm mà thường ra ngoài uống rượu say về đập phá nhà cửa, đánh đập chị, anh Ch cũng không quan tâm chăm sóc gia đình và con nhỏ. Điều này là phù hợp với nội dung biên bản xác minh tại địa phương ngày 28/12/2018 của Tòa án. Hơn 01 năm nay, anh Ch không thường xuyên ở nhà cùng vợ con, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau và cũng không cùng nhau chăm lo cho gia đình và con cái.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Đình Ch đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Đình Ch không có mặt, chị Trần Thị Thanh H cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Nguyễn Đình Ch. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Nguyễn Đình Ch bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Trần Thị Thanh H cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị Thanh H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Đình N, sinh ngày 17/10/2016.

Xét, trong suốt quá trình tố tụng, anh Ch vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh Ch chị H, tuy nhiên, do anh Ch thường xuyên vắng mặt nên chỉ có chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con, gửi con đi học. Với công việc là thợ làm tóc và cho thuê áo cưới tại nhà, thu nhập ổn định 5.000.000 đồng/tháng, chị H có điều kiện để chăm lo cho con. Bên cạnh đó, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Từ những nhận định trên, căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *"con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con…"*, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Trần Đình N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Đình Ch về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đình Ch.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Đình Ch giao con chung tên Nguyễn Trần Đình N, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Đình Ch cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Đình Ch đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Đình Ch lạm dụng việc đi lại, thăm nom con

gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Trần Thị Thanh H nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027776, ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Trần Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung